

Bản án số: 78/2018/HSST

Ngày: 07/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Hiệp
2. Ông Hồ Bá Thành*

Thư ký Tòa án: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/10/1992 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Số nhà 42, tổ dân phố 02, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1972 và con bà: Lò Thị B, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Ngày 13/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời hạn là 24 tháng; tiền án: Không; nhân thân: Đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đưa ra xét xử tại bản án số 194/2018/HSST ngày 21/8/2018 xử bị cáo 12 tháng tù (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Đến ngày 13/5/2018, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố, bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ từ ngày 30/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Lương Thị B, sinh năm 1990, trú tại: Đội 16, xã Th X, huyện Đ B, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại: Đội C9C, xã Th X, huyện Đ B, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo LÒ VĂN H

Vào khoảng 15 giờ, ngày 13/5/2018, LÒ VĂN H đến nhà bà Lò Thị O ở bản H P, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đchơi, đến khoảng 17 giờ cùng ngày bà O m đi tắm, ở nhà không có ai, H chuyển bị đi về thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 27F1 – 019.57, trị giá 6.000.000 đồng của chị Lường Thị B dựng trong sân, sát tường bao, đầu xe quay ra đường bê tông, đuôi xe hướng vào trong nhà, ở ổ khóa điện cắm chìa khóa, liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H lén lút lại gần lấy trộm xe mang đi giấu tại lán ngô của gia đình ông Lò Văn T ở Bản H E, phường N Th, thành phố Đ B Ph. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/5/2018, H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến quán sửa chữa xe của anh Phạm Văn Đ ở đội C9C, xã Thanh An, huyện Điện Biên giả vờ sửa xe rồi hỏi cấm xe, anh Đai đồng ý cho H vay 800.000 đồng. H nói dối không mang giấy tờ xe và để lại chứng minh thư. Số tiền cấm xe H đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo LÒ VĂN H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen, biển kiểm soát 27P1 – 019.57, số khung 134283, số máy 134283, xe đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen, biển kiểm soát 27P1 – 019.57, số khung 134283, số máy 134283 đã qua sử dụng; 01 giấy phép đăng ký xe máy mang tên Lường Thị B Cơ quan Công an đã trả cho người bị hại Lường Thị B, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 22/5/2018, anh Phạm Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 27P1 – 019.57 kèm chìa khóa, 01 chứng minh thư mang tên LÒ VĂN H, ngày 22/7/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho người bị hại là chị chị Lường Thị B và ngày 25/7/2018 trả lại chứng minh thư cho bà Lò Thị B (người được bị cáo H ủy quyền nhận hộ).

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTPĐBP ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo LÒ VĂN H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo LÒ VĂN H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 800.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo LÒ VĂN H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Trong ngày 13/5/2018 tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ bị cáo LÒ VĂN H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị bị cáo trộm cắp là 6.000.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi trên của bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

LÒ VĂN H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 13/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 14/2/2018 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Ngày 09/5/2018, Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình điều tra vụ án H không có mặt tại địa phương không rõ đi đâu, làm gì nên ngày 23/5/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên ban hành Lệnh bắt để tạm giam, sau đó ngày 29/5/2018 ban hành Quyết định truy nã số 03. Ngày 30/5/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đưa ra xét xử tại bản án số 194/2018/HSST ngày 21/8/2018 xử bị cáo 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp không ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen, biển kiểm soát 27P1 – 019.57, số khung 134283, số máy 134283 đã qua sử dụng; 01 giấy phép đăng ký xe máy mang tên Lương Thị B Cơ quan Công an đã trả cho người bị hại chị Lương Thị B, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì. Tại phiên tòa chị Biên xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của chị Biên là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 22/5/2018, anh Phạm Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 27P1 – 01957 kèm chìa khóa, 01 chứng minh thư mang tên LÒ VĂN H, ngày 22 và 25/7/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Lương Thị B và trả lại chứng minh thư cho bà Lò Thị B (người được bị cáo H ủy quyền nhận hộ). Tại cơ quan điều tra anh Đai đề nghị bị cáo phải bồi thường 800.000 đồng, tại phiên tòa anh Đai có đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị bị cáo phải bồi thường bất cứ tài sản gì. Anh Đai đã có ý kiến tự nguyện không buộc bị cáo phải bồi thường, do vậy HĐXX chấp nhận.

Anh Phạm Văn Đ cho H cầm xe, không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, ông Tia không biết H cất giấu tài sản trộm cắp tại lán ngô của mình nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số tiền 800.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **LÒ VĂN H 06 (sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.
- Chấp nhận người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.
- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 22/7/2018 và 25/7/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **LÒ VĂN H** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2018). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Mùng Thanh;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh Yên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

